

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST

Ngày 21 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

2. Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Z, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Kim P, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1997; nơi sinh: Huyện Q, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp W, xã E, huyện R, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp W, xã E, huyện R, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Khmer; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Kim R, sinh năm 1955(C) và bà Lý Thị P, sinh năm 1955 (S); anh chị em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Thạch Thị Kim P1; con: 02 người lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2022; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/6/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Bà Dương Thị Sà R2, sinh năm 1970; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp U, xã I, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng;

- Người làm chứng: Ông Dương T3, sinh năm 1980; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp U, xã I, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/8/2022, con của bà Dương Thị Sà R2 là Dương Minh Q thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác tại ấp Phú Giao, xã Thanh Quới, huyện Z, vụ việc đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Z thụ lý, giải quyết và triệu tập Q để làm việc nhưng Q đã bỏ trốn. Do muốn cho Q không bị xử lý hình sự nên bà Dương Thị Sà R2 hỏi cháu là ông Dương T3 (sinh năm 1980), nhà ở cặp bên nhà R2 là có quen ai không để nhờ giúp đỡ thì ông Dương T3 nói có quen biết Kim P và thấy Kim P có hay đi vào trong Tòa án nên ông Thuở giới thiệu cho Kim P và bà Dương Thị Sà R2 gặp nhau. Khi gặp nhau thì Kim P tự giới thiệu mình có nhiều mối quan hệ, quen biết nên có thể giúp cho Q không bị đi tù nhưng phải đưa cho Kim P số tiền 60.000.000 đồng thì R2 đồng ý nhưng chưa đưa tiền, tuy nhiên thực tế Kim P không có mối quan hệ quen biết với ai có chức vụ, quyền hạn trong vụ việc và cũng không có khả năng lo cho Q không bị khởi tố. Sau đó R2 kêu Q về đi cùng với Kim P lên Công an huyện Z đầu thú và khai nhận sự việc, sau khi làm việc xong vào ngày 17/8/2022 Q được cho ra về thì Kim P đi cùng Q về nhà ông Dương T3 gặp bà Sà Rưng và yêu cầu R2 đưa tiền như đã thỏa thuận thì R2 nói không đủ tiền nên đưa trước 40.000.000 đồng, vài ngày nữa sẽ đưa đủ thì Kim P đồng ý và nhận số tiền này tại nhà của ông Dương T3. Đến ngày 19/8/2022, Kim P tiếp tục yêu cầu R2 đưa tiền thì R2 hẹn Kim P đến nhà của ông Dương T3 và tại đây R2 đưa cho Kim P số tiền 20.000.000 đồng còn lại, còn Kim P sau khi nhận tiền xong thì đưa cho R2 một phiếu biên nhận ghi Kim P có nhận số tiền 60.000.000 đồng của bà Dương Thị Sà R2. Sau đó đến ngày 20/12/2022 Dương Minh Q bị Cơ quan điều tra Công an huyện Z khởi tố và bắt tạm giam về Tội cố ý gây thương tích nên R2 liên lạc với Kim P thì bị can viện lý do là Q bị bắt trong vụ gây thương tích khác chứ không phải vụ mà Kim P đã giúp trước đó. Đồng thời bị can Kim P kêu R2 làm giấy ủy quyền cho Kim P tham gia vụ việc này để Kim P lo cho Q được ra ngoài thì R2 đồng ý. Kim P đi cùng với R2 lên một quán nước tại thành phố Sóc Trăng rồi Kim P đi ra ngoài sau đó quay lại đưa cho R2 01 giấy ủy quyền để R2 giữ rồi sau đó Kim P chở R2 về nhà. Khi về đến nhà Kim P kêu R2 đưa số tiền 20.000.000 đồng để Kim P lo cho Q được ra ngoài thì R2 chỉ đồng ý đưa cho Kim P số tiền 10.000.000 đồng, khi nào Q được thả thì mới đưa thêm 10.000.000 đồng còn lại thì Kim P nhận số tiền 10.000.000 đồng (không làm biên nhận) rồi đi về. Sau đó nhiều ngày vẫn không thấy Q được thả thì R2 liên lạc với Kim P nhưng không được, nghi ngờ bị Kim P lừa đảo nên vào ngày 03/01/2023 bà Dương Thị Sà R2 đến Công an huyện Z đề tố cáo hành vi của Kim P. Quá trình điều tra Kim P đã thừa nhận bản thân mặc dù không có khả năng và không quen biết ai có thể giúp cho Q không bị xử lý hình sự nhưng vì muốn có tiền nên Kim P đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tổng số tiền 70.000.000 đồng của bà Dương Thị Sà R2 như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSMX ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Z đã truy tố bị cáo Kim P về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi,

bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 46/CT-VKSMX, ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Z và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Kim P từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thị Sà R2 yêu cầu bị cáo Kim P bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này và buộc bị cáo Kim P bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại Rương.

- Về vật chứng: 01 Phiếu thu bằng giấy màu hồng, đề ngày 19/8/2022, người nộp tiền: Dương Thị Sà R2, số tiền: 60.000.000 đồng (tạm ứng 40.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng), người lập: Kim P (do bà Dương Thị Sà R2 giao nộp và đã được đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án).

- Bị cáo Kim P phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Kim P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu; không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại Dương Thị Sà R2 không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[I] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành các hoạt động Điều tra, Truy tố đúng thẩm quyền, đúng theo trình tự thủ tục và quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Kim P xác nhận trong quá trình tố tụng các cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định, nên bị cáo không có ý kiến, khiếu nại. Do vậy, các hoạt động Điều tra, Truy tố của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp và đúng luật định.

[II] *Về nội dung:*

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Kim P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố; xác nhận các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là tự nguyện, đúng với hành vi khách quan mà bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

[2] Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai bị

hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Nguyên ngày 15/8/2022, con của bị hại Dương Thị Sà R2 là Dương Minh Q thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác và Q đã bỏ trốn. Do muốn cho Q không bị xử lý hình sự nên bị hại hỏi ông Dương T3 là có quen ai không để nhờ giúp đỡ thì ông Dương T3 nói có quen biết bị cáo Kim P và thấy bị cáo đăng ảnh có đi vào trong Tòa án nên ông Thuởi giới thiệu cho bị cáo Kim P và bị hại Dương Thị Sà R2 gặp nhau. Khi gặp nhau thì bị cáo tự giới thiệu mình có nhiều mối quan hệ, quen biết nên có thể giúp cho Q không bị đi tù nhưng phải đưa cho Kim P số tiền 60.000.000 đồng thì bị hại đồng ý nhưng chưa đưa tiền, tuy nhiên thực tế bị cáo không có mối quan hệ quen biết với ai có chức vụ, quyền hạn trong vụ việc và cũng không có khả năng lo cho Q không bị khởi tố. Với thủ đoạn gian dối trên, bị cáo Kim P nhiều lần chiếm đoạt tài sản của bị hại với số tiền 70.000.000đồng (ngày 17/8/2022 chiếm đoạt 40.000.000 đồng, ngày 19/8/2022 chiếm đoạt 20.000.000 đồng và ngày 20/12/2022 chiếm đoạt 10.000.000 đồng). Sau đó nhiều ngày vẫn không thấy bị cáo thực hiện được công việc như bị cáo đã hứa hẹn với bị hại, bị hại liên lạc với bị cáo không được, bị hại nghi ngờ bị cáo lừa đảo nên vào ngày 03/01/2023 bị hại đến Công an huyện Z để tố cáo hành vi của bị cáo Kim P. Bị cáo Kim P đã thừa nhận bản thân mặc dù không có khả năng và không quen biết ai có thể giúp cho Q không bị xử lý hình sự nhưng vì muốn có tiền nên Kim P đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bị hại Dương Thị Sà R2 03 lần với tổng số tiền 70.000.000 đồng như đã nêu trên.

[3] Bị cáo Kim P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác họ phải trải qua quá trình lao động mới có được là bất khả xâm phạm, là khách thể được luật hình bảo vệ, người nào có hành vi trái pháp luật hoặc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị. Bị cáo Kim P nhận thức được điều này nhưng với bản chất xem thường pháp luật, lười biếng lao động và muốn có tiền tiêu sài cho thoả mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo lợi dụng việc bị hại Dương Thị Sà R2 muốn lo cho anh Dương Minh Q không bị xử lý hình sự, nên bị cáo đã có hành vi và dùng thủ đoạn gian dối nói rằng bị cáo có các mối quan hệ và có khả năng lo cho Q không bị xử lý để chiếm đoạt của bị hại 03 lần với tổng số tiền là 70.000.000 đồng (chiếm đoạt từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng), nhưng thực tế bị cáo Kim P không có chức vụ, quyền hạn và không có khả năng thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên có tội và phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng số 46/CT-VKSMX ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Z, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Kim P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành

vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật và thuộc trường hợp nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa Kim P, gây dư luận xấu trên địa bàn. Đồng thời, loại tội phạm này đang có chiều hướng tăng, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, để có thời gian bị cáo học tập, cải tạo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã.

[5] Trong lượng hình Hội đồng xét xử cũng lưu tâm xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng chính sách khoan hồng để có phần ân giảm đối với bị cáo. Bị cáo Kim P 03 lần phạm tội mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên thuộc tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại 40.000.000 đồng; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Khmer; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa bị cáo trình bày có người thân có công với cách mạng nhưng không cung cấp chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở xem xét áp dụng; trên đây là các tình tiết thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên trong lượng hình xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cho bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Kim P từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đúng với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thị Sà R2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 30.000.000 đồng; bị cáo đồng bị bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Buộc bị cáo Kim P bồi thường cho bị hại Dương Thị Sà R2 số tiền 30.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Z có thu giữ 01 Phiếu thu bằng giấy màu hồng, đề ngày 19/8/2022, người nộp tiền: Dương Thị Sà R2, số tiền: 60.000.000 đồng (tạm ứng 40.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng), người lập: Kim P do bà Dương Thị Sà R2 giao nộp là vật chứng đã được đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án để lưu trữ nên tiếp tục lưu trữ, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Kim P là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.500.000 đồng.

[11] Đối với bà Dương Thị Sà R2 do tại thời điểm đưa tiền cho báo Kim P thì Kim P không phải là người có chức vụ, quyền hạn và Kim P cũng không nói cho R2 biết là dùng tiền của R2 đưa để đưa cho người có chức vụ quyền hạn nào, đồng thời R2 cũng đã chủ động trình báo sự việc trước khi bị phát giác nên việc Cơ quan điều tra không đặt ra xử lý đối với R2 về hành vi đưa hối lộ là có căn cứ.

[12] Đối với ông Dương T3 do có quen biết và có nghe bị cáo Kim P nói lại là có các mối quan hệ quen biết nên ông Thurol giới thiệu cho R2 để nhờ lo chuyện cho con của bà Ruol, ông Thurol không biết Kim P lừa đảo giữa ông Thurol và bị cáo Kim P không có sự câu kết, thỏa thuận với nhau và ông Thurol cũng không có hưởng lợi trong việc bị cáo Kim P chiếm đoạt tiền nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý đối với ông Thurol là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Kim P phạm tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.
2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Kim P.
 - Xử phạt: Bị cáo Kim P 03 (ba) năm tù.
 - Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2023.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Buộc bị cáo Kim P bồi thường cho bị hại Dương Thị Sà R2 số tiền 30.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại Dương Thị Sà R2 có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo Kim P phải giao trả đủ cho bị hại số tiền là 30.000.000 đồng theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Nếu bị cáo Kim P không thực hiện thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.
4. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Z có thu giữ 01 Phiếu thu bằng giấy màu hồng, đề ngày 19/8/2022, người nộp tiền: Dương Thị Sà R2, số tiền: 60.000.000 đồng (tạm ứng 40.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng), người lập: Kim P do bà Dương Thị Sà R2 giao nộp là vật chứng đã được đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án để lưu trữ nên tiếp tục lưu trữ theo quy định của pháp luật.
5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm

a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kim P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.500.000 đồng.

Báo cho bị cáo, bị hại được biết, án xử sơ thẩm công khai quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Z;
- THA huyện Z;
- CQ CSĐT-CA huyện Z;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hùng Nuôi